TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐST
Ngày 25/7/2024
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Quang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quang Lưu.
2. Bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2024/HSST ngày 10/05/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS ngày 27/06/2024, Quyết định hoãn phiên Toà số 42/2024/QĐHPT ngày 19/07/2024 về việc "Ly hôn và con chung" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1991; (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1991; (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại tại phiên toà chị H có lời trình bày:

Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang L qua thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2011 đăng ký ngày 09/09/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng bất đồng quan điểm; anh L

nhiều lần dùng bạo lực với chị H. Sau khi phát sinh mâu thuẫn hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách khắc phục nhưng vẫn không thể dung hòa được và cả hai cảm thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, vợ chồng sống ly thân khoảng 06 tháng. Hiện tại, chị Đặng Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên chị Đặng Thị H yêu cầu Toà án giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H ly hôn với anh Nguyễn Quang L.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bạch D, sinh ngày 28/05/2012, cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 22/09/2014 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/03/2016. Cháu N đang ở với chị, cháu D, cháu T đang ở với anh L, nguyện vọng của chị H sau ly hôn muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- về án phí: Chị H xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Việc ly hôn của chị và anh Nguyễn Quang L không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Quang L: Anh L vắng mặt tại phiên Tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Anh xác nhận vợ chồng anh có đăng ký kết hôn như chị Đặng Thị H1 bày.

Trong thời gian chung sống giữa anh là chị L có xảy ra mâu thuẫn do anh có uống rượu và đánh đập chị H nhưng nhiều tháng nay anh đã bỏ rượu và chuyên tâm làm ăn, nhưng cách đây khoảng mấy tháng do anh đi hát karaoke, nhưng chị H hiểu lầm là do anh có quan hệ bên ngoài nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ, anh đã nhiều lần đến đón nhưng chị H không về nhà đoàn tụ. Hiện nay anh chưa có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chung sống, nuôi dạy hai con.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bạch D, sinh ngày 28/05/2012, cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 22/09/2014 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/03/2016. Cháu N đang ở với chị H, cháu D, cháu T đang ở với anh. Sau ly hôn chị H muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu N anh đồng ý. Anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và cháu T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa

án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên toà là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị H được ly hôn anh L.

Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bạch D, sinh ngày 28/05/2012, cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 22/09/2014 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/03/2016. Chị H sau ly hôn muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và cháu T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

3Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang L có địa chỉ cư trú tại thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về tố tụng:

[2] Về hình thức và việc tuân thủ pháp luật của đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì bị đơn anh Nguyễn Quang L có quan hệ vợ chồng với chị Đặng Thị H, qua nắm bắt tình hình ở cơ sở, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hay đánh cãi chửi nhau. Chị P thay mặt hội phụ nữ yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Quang L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2011 đăng ký ngày 09/09/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh có đủ cơ sở để xác định anh Nguyễn Quang L và chị Đặng Thị H là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Theo chị H trình bày và qua xác minh tại địa phương: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, không còn tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng hay xảy ra xung đột, cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng vẫn không thể dung hòa được. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt, không đến Toà án làm viêc tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 177/2012, đăng ký ngày 18/06/2012; số 279/2014, đăng ký ngày 26/09/2014; số 72/2016, đăng ký ngày 01/04/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh cùng lời khai của đương sự đã có đủ cơ sở để khẳng định: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang L có 3 người con chung là cháu Nguyễn Thị Bạch D, sinh ngày 28/05/2012, cháu Nguyễn Thị Bảo N sinh ngày 22/09/2014 và cháu Nguyễn Quang T sinh ngày 07/03/2 016. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu T. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên đương sự thỏa thuận và yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H, anh L là tự nguyện nên cần chấp nhận, cháu Nguyễn Thị Bảo N là nữ, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu Nguyễn Thị Bảo N cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Bạch D, sinh

ngày 28/05/2012 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/03/2016 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như sự phát triển ổn định của trẻ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không yêu cầu anh Nguyễn Quang L cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, trích chia công sức: Chị Đặng Thị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang L.

2. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Bạch D, sinh ngày 28/05/2012, cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 22/09/2014 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/03/2016. Sau khi ly hôn chị H nuôi dưỡng cháu N, anh L nuôi dưỡng cháu D, cháu T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không được ai cấm cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, trích chia công sức: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu BLTU/23 số 0001399 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Quang L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang